

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 23 – 3 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tùng.

Ông Phan Văn Minh.

Ông Dương Đình Diện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Dũng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST – HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST – HS ngày 9 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Y**, sinh năm 1993 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: làng Brò, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: làng Quel, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Bahnar; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh T(chết), con bà Đinh Thị Hsinh năm 1960; Có vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 12/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Trần Văn G – Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Nguyễn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Bị hại:

1. Bà Đinh Thị D, sinh năm 1948. Có mặt.

2. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1995. Có mặt.
3. Anh Đinh G, sinh năm 1978. Có mặt.
4. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Đều trú tại: làng Quel, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

-*Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại Đinh Thị D, Đinh Thị A Nho:*
Luật sư Huỳnh Văn Kiên – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại Đinh G:* Bà Cao Thị Mi Sa –
Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: làng Bò, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Anh Đinh B1, sinh năm 1986. Có mặt.
2. Anh Đinh H5, sinh năm 1984 và Chị Đinh Thị D5, sinh năm 1985.

Địa chỉ: làng Quel, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Ông Đinh B5, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ dân phố Plei Hle Ktu, thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-*Người phiên dịch tiếng Bahnar:* Bà H'Y – Công tác tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 04/5/2020, ông Đinh D5 (SN: 1940, trú tại làng Quel, xã Sró) bị bệnh chết, Đinh Y là con rể, khóc thương và cầm đá tự đập vào đầu mình gây thương tích chảy máu, người nhà ông D5 thấy vậy nghĩ Y là Ma lai, hại chết ông D5, nên anh em nhà vợ Đinh Y (chị Đinh Thị N là vợ Đinh Y) yêu cầu phải làm lễ cúng, nhưng Y không chấp nhận và bỏ lên rẫy của gia đình trốn, khi Y trốn trên rẫy thì người nhà N lên để tìm nhưng không gặp. Khoảng hơn 07h ngày 13/5/2020, Đinh Y nảy sinh ý định giết chị N rồi tự sát nên đã gọi điện cho N nhờ lên rẫy chờ về (Mục đích để gọi N lên để Giết chết), chị N một mình đi lên chòi rẫy nhưng không thấy thì gọi điện hỏi, Y nói đang chặt cây chuối ở trên núi (cách chòi rẫy khoảng 120 mét) và nói chị N lên cùng lấy về, chị N đi lên núi gặp thì Y chỉ chỗ có cây chuối để chị N đến lấy, chị N đi trước còn Y đi sau, tay phải cầm liềm, đi được khoảng 10 mét thì bất ngờ Y từ phía sau dùng tay trái nắm tóc chị N còn tay phải cầm cái liềm dài 35cm (dụng cụ dùng để cắt lúa, cỏ) cắt vào cổ của chị N hai cái làm rách da chảy máu, chị N quay người lại nắm vào lưỡi liềm chống cự thì liềm rơi xuống đất, Y tiếp tục lấy con

dao gấp có mũi nhọn từ trong túi quần ra cầm bằng tay phải đâm vào ngực phải chị N một nhát làm chị N ngã gục xuống đất, Y tiếp tục đè đầu chị N dí xuống đất và dùng dao đâm thêm một nhát nữa vào lưng trái chị N, thấy N nằm im bất tỉnh nghĩ N đã chết nên Y bỏ trốn lên núi. Sau khi tỉnh lại chị gọi điện thoại cho anh Đinh B1 là thôn trưởng làng Quel nhờ đến cứu. Anh B1 và người dân tại làng Quel lên rẫy đưa chị N đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Gia Lai, đến ngày 15/5/2020 thì xuất viện.

Sau khi gây ra vụ án Đinh Y bỏ trốn về nhà mẹ đẻ ở xã A, huyện K, đến ngày 06/6/2020, biết chị N chưa chết, nên Y tiếp tục có ý định giết chị N rồi tự tử chết theo. Khoảng 17h00' ngày 06/6/2020, Y ra chuồng gà nhà bà Đinh Thị Hlót (mẹ đẻ Y) ở xã An Trung lấy 01 kíp nổ (*Y khai mua trước của người đi bán dạo, đã dùng 02 cái đánh cá, còn 01 cái cất ở chuồng gà nhà bà Hlót*) và 01 bao xác rắn bên trong có hơn 3 kg thuốc nổ, (Của Y cất giấu từ trước) Y lấy ra một viên thuốc nổ nhỏ bằng ngón tay cái bỏ vào túi quần (*Số thuốc nổ đủ làm chết một người*) rồi bỏ bao thuốc nổ còn lại lên ba ga xe mô tô BKS: 81B1-980.64, điều khiển xe chạy về nhà rẫy nhà bà Đinh Thị D (mẹ đẻ N) để bày chị N sáng hôm sau đi làm vấp phải nổ chết (*Y khai: Số thuốc nổ trên nhật được vào năm 2013, khi đi làm rẫy ở xã Sró, cất giấu để đi đánh cá dân, Y đã hai lần lấy một phần thuốc nổ ra mang đi đánh cá, số thuốc nổ còn lại Y vẫn giấu ở chuồng gà nhà bà Hlót*). Đến ngày 06/6/2020 thì Y lấy một viên mang về xã Sró làm mìn tự chế, số còn lại Y mang theo để chia nhỏ ra nếu ai mua thì bán, quá trình Y cất giấu số thuốc nổ trên không ai biết).

Đến khoảng 18h00 ngày 06/6/2020, Y về đến chòi rẫy nhà bà D, Y vào chòi rẫy dùng một đoạn cây củi đập (tán) nhỏ viên thuốc nổ ra rồi trộn với cát và tro bếp, Y nhồi và nén chặt hỗn hợp đó vào nửa vỏ chai nước khoáng (loại chai nhựa 500ml), sau đó Y lấy đĩa nhựa, bột diêm, kíp nổ, dây điện, pin tiểu, que củi, dây nhôm và dây thun để đấu thành mạch điện kích nổ mìn tự chế. Chuẩn bị xong, Y mang những vật liệu đã chuẩn bị ra cạnh đường mòn cách chòi rẫy khoảng 60 mét đào một lỗ nhỏ chôn những vật liệu đã chuẩn bị xuống đất tạo thành một quả mìn tự chế chờ kích nổ. Đặt bày xong, Y chạy xe mô tô mang theo bao xác rắn thuốc nổ còn lại về nhà ông Đinh Brêch ở làng Hle Ktu, TT. Kông Chro ngủ.

Đến khoảng 05h30' ngày 07/6/2020, chị Đinh Thị N cùng bà Đinh Thị D đi bộ lên rẫy, bà D đi trước, chị N đi sau cách nhau khoảng 10m, khi đến cách chòi rẫy khoảng 60m thì bà D vấp phải quả mìn tự chế do Y đặt hôm trước kích nổ, hỗn hợp cát, tro bếp trong quả mìn văng ra xung quanh găm vào phần thân phía trước bà D gây thương tích. Chị N chạy đến đỡ bà D rồi đưa đi cấp cứu đồng thời trình báo vụ việc cho Công an xã Sró biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kông Chro đã tiến hành điều tra và khám nghiệm hiện trường vụ việc, quá trình khám nghiệm hiện trường xác định có dấu hiệu của vụ nổ mìn tự chế nên đã thu giữ mẫu đất tại hố nổ, đĩa nhựa màu xanh, dây điện, dây nhôm, Pin tiểu và một cục chất rắn màu đen (nghỉ vỏ chai nhựa bị nổ biến dạng) để giám định phục vụ công tác điều tra vụ việc.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì Công an thị trấn Kông Chro phát hiện Y đang ở sân nhà ông Brêch tại làng Hle Ktu, thị trấn Kông Chro, thấy Công an đến Y bỏ chạy vào rừng và để lại xe mô tô BKS 81B1-980.64, một sợi dây điện dài 5m, một cuộn dây cước, một điện thoại di động màu đen, 02 (hai) bao xác rắn nhỏ bên trong có 20 (hai mươi) gói ni lông chứa chất rắn dạng cục, vụn, bột màu vàng nhạt, 04

viên pin tiểu, 01 Pin điện thoại di động, 01 dao lam màu đen. Công an đã tạm giữ những đồ vật trên. Bà D được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 12/6/2020 thì xuất viện.

Sau khi phát hiện Công an huyện truy tìm, Đinh Y đã bỏ chạy về khu vực núi thuộc địa phận làng Quel, xã Sró. Tối ngày 08/6/2020, khi Y cầm một con dao rựa đi đến khu vực rẫy nhà anh Đinh H5 thuộc làng Quel, xã Sró thấy 01 con bò cái khoảng 02 năm tuổi đang được cột ở đây, Y nhận ra đó là con bò thuộc sở hữu của vợ chồng mình, do vẫn còn bực tức nên đã dùng dao rựa chém gãy chân sau bên trái làm bò ngã khuỵu nằm một chỗ không đi lại được (*con bò trên là tài sản của vợ chồng Y nhưng sáng ngày 07/6/2020, khi bà D đi lên rẫy vấp phải mìn tự tạo do Y đặt trước đó bị thương phải đưa đi cấp cứu, chị N đã nhờ anh trai mình là Đinh H5 bán hộ con bò trên để lấy tiền chữa trị cho bà D, sáng 07/6/2020 anh H5 đã bán con bò trên cho chị Nguyễn Thị Thu H1 - SN: 1984, trú tại làng Quel, xã Sró với giá 7.500.000 đồng, việc mua bán đã thực hiện xong nhưng chị H1 chưa nhận bò mà nhờ anh H5 chần thả giúp thêm vài ngày nữa, anh H5 giao cho vợ là Đinh Thị D5 chần thả, chị D5 mang bò lên rẫy cột đến tối ngày 08/6/2020 thì bị Y dùng dao chặt gãy chân sau bên trái*). Sau khi chém bò của chị H1.

Y tiếp tục cầm dao đi bộ về phía làng Nhang Lớn, xã Đăk Kơ Ning, huyện Kông Chro, khi đi đến khu vực rẫy nhà ông Đinh Chuk thuộc làng Quel, xã Sró - cách chòi rẫy nhà anh Đinh Pieng (anh vợ Y) khoảng 150 mét thì Y thấy một con bò đực màu lông vàng - trắng khoảng hơn 01 năm tuổi của anh Đinh G (SN 1978, trú tại làng Quel, xã Sró) đang cột ở đây không có người trông coi, nghĩ là bò của gia đình nhà vợ, Y đã dùng dao rựa chém gãy chân sau bên trái, chém xong Y cầm dao bỏ đi.

Sáng ngày 09/6/2020, chị D5 lên rẫy thấy bò bị chặt gãy chân đã báo cho chị H1 biết, vụ việc được báo đến Công an huyện, sau khi Công an huyện khám nghiệm hiện trường chị H1 đã chở bò về mổ bán thịt được 4.000.000 đồng (khi chở về đến nhà bò đã chết). Cũng trong sáng ngày 09/6/2020, khi lên rẫy thấy bò bị chém gãy chân anh Gróc đã gọi chị Nguyễn Thị Thu H1 (SN: 1984, trú tại làng Quel) đến để đổi lấy một con bò đực khác nhỏ hơn mang về nuôi, con bò đực bị chém sau khi nhận đổi chị H1 bán cho người buôn bò ở thị trấn Kông Chro với giá 11.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu giữ những vật chứng sau:

- 01 pin điện thoại màu đen; 01 dao lam màu đen; 06 viên pin tiểu; 01 nắp (đĩa) nhựa màu xanh; 02 sợi dây thun màu đen; 03 que củi nhỏ; 01 đoạn dây điện màu đỏ dài 05 mét; 01 cuộn dây cước; 01 cái liềm dài 35cm; 01 con dao gấp có mũi nhọn dài 19cm; 03 sợi dây điện các loại (01 sợi dài 75cm, 01 sợi dài 62cm, 01 sợi dài 70cm); 01 khối chất rắn màu đen không rõ hình dạng kích thước (4x3x2)cm; 02 đoạn kim loại màu bạc (01 đoạn dài 26cm, 01 đoạn dài 18cm); 01 điện thoại di động màu đen; hơn 3 kilogram nghi là thuốc thuốc nổ; Xe mô tô BKS 81B1-980.64.

Kết quả giám định thương tích:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 244/20/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tại thời điểm giám định bà Đinh Thị D bị thương tích tổn hại 9% sức khỏe;

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 243/20/TgT ngày 11/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Tại thời điểm giám định chị Đinh Thị N bị thương tích tổn hại 12% sức khỏe.

Kết quả giám định vật liệu nổ:

Tại Bản kết luận giám định số 1072/C09C-Đ2 ngày 26/10/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu vàng nhạt (dạng cục, vụn, bột) trong 20 túi ni lông gửi giám định đều là thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT); tổng khối lượng là 3,1kg; thuộc vật liệu nổ và hiện tại còn sử dụng được;

- Trên mẫu đất, cát đựng trong túi ni lông thu tại hiện trường vụ nổ; mảnh nhựa màu đen (vật màu đen) bị cháy, đĩa nhựa màu xanh đều tìm thấy dấu vết của thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT).

Kết quả giám định dấu vết máu:

- Tại Bản kết luận giám định số 877/KLGD ngày 19/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Trên chiếc liềm thu tại hiện trường vụ án: ***Không có máu;***
2. Trên con dao gấp có mũi nhọn thu của Đinh Y: ***Không có máu;***
3. Cục bông thấm máu thu của Đinh Thị N: ***Nhóm máu O.***

Kết quả định giá tài sản:

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Kông Chro kết luận: Giá trị của con bò đực của anh Đinh Gróc tại thời điểm giám định là: 14.688.000đ;

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Kông Chro kết luận: Giá trị của con bò cái của chị Nguyễn Thị Thu H1 tại thời điểm giám định là: 12.320.100đ.

b. Về các vấn đề khác của vụ án:

- Về vật chứng của vụ án: 01 cái liềm, 01 con dao gấp, 02 viên pin tiểu, 01 nắp nhựa, 02 sợi dây thun, 03 que củi nhỏ, 03 sợi dây điện, 02 đoạn kim loại màu bạc, 01 khối chất rắn màu đen, 01 cuộn dây cước, 01 đoạn dây điện màu đỏ, 01 pin điện thoại, 01 dao lam, 04 viên pin tiểu.

- Về phần bồi thường dân sự:

Chị Đinh Thị N, bà Đinh Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Chị Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu Đinh Y phải bồi thường số tiền 3.500.000đ.

Anh Đinh G yêu cầu Đinh Y bồi thường 2000.000đồng. Bà Đinh Thị H là mẹ của bị can Đinh Y bồi thường cho anh Đinh G số tiền 2.000.000đ. Anh G xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 15/CT – VKS – P2 ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

c. *Tại phiên tòa:*

-Ý kiến của bị cáo:

Bị cáo Đinh Y khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

- Ý kiến của bị hại:

Bị hại Đinh Thị N và Đinh Thị D: Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, trước đó chị A Nho đã bán con bò của chị N và Đinh Y nuôi được 7,5 triệu đồng, số tiền này đã dùng để cấp cứu, điều trị cho bà Đinh Thị D nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại Đinh G: Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

-Quan điểm luận tội của kiểm sát viên:

+Về trách nhiệm hình sự:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Y phạm các tội “*Giết người*”, “*Huỷ hoại tài sản*” và “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123 của BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, 57 của BLHS năm 2015; xử phạt Đinh Y 16 năm – 17 năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Đinh Y 2 năm – 3 năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; xử phạt Đinh Y 12 tháng – 18 tháng về tội “*Huỷ hoại tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 của BLHS: Tổng hợp hình phạt chung của 3 tội bị cáo phải chấp hành là: 19 năm – 21 năm 6 tháng tù.

+Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đinh Thị N và Đinh Thị D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị hại Đinh G yêu cầu Đinh Y bồi thường 2000.000đồng; Bà Đinh Thị H là mẹ của Đinh Y bồi thường cho anh Đinh G số tiền 2.000.000đ. Đã bồi thường xong nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Thu H1 3.500.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Đề nghị tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động.

- Đề nghị Tịch thu tiêu hủy: 01 cái liềm, 01 con dao gập, 02 viên pin tiểu, 01 nắp nhựa, 02 sợi dây thun, 03 que củi nhỏ, 03 sợi dây điện, 02 đoạn kim loại màu bạc, 01 khối chất rắn màu đen, 01 cuộn dây cước, 01 đoạn dây điện màu đỏ, 01 pin điện thoại, 01 dao lam, 04 viên pin tiểu.

Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

+ *Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư Trần Văn G: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị kết tội bị cáo Đinh Y về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của BLHS, và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo, bố mẹ là người có công với nước, phạm tội do lạc hậu vì vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về 02 tội danh trên là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

-Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thành T: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị kết tội bị cáo Đinh Y về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của BLHS năm 2015; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị xử nhẹ hơn mức kiểm sát viên đề nghị. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở khu vực kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

+ *Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp cho bị hại:*

-Luật sư Huỳnh Văn K bảo vệ quyền lợi cho bị hại Đinh Thị D, Đinh Thị A N: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị kết tội bị cáo Đinh Y về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của BLHS và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của BLHS.

Tuy nhiên, đối với tội “Giết người” đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” quy định tại điểm l khoản 1 Điều 123 của BLHS; Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của BLHS. Về hình phạt: Đề nghị xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

-Trợ giúp viên pháp lý Cao Thị My S – bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh G:

Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị kết tội bị cáo Đinh Y về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của BLHS năm 2015; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Y khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận:

Do bị gia đình vợ nghi ngờ là ma lai hại chết bố vợ nên Đinh Y đã nảy sinh ý định giết vợ rồi tự sát, để thực hiện ý định việc giết vợ, sáng ngày 13/5/2020 Đinh Y đã giả vờ gọi cho vợ là chị Đinh Thị N lên rẫy chờ bị cáo về, khi chị N lên rẫy thì Đinh Y đã dùng liềm cắt cỏ cửa vào cỏ của chị N 2 nhát, chị N chống cự làm liềm rơi xuống đất thì Y lấy dao gấp trong người có mũi nhọn đâm 01 nhát vào ngực phải của chị N, Y đè lên người chị N và đâm thêm 01 nhát vào lưng trái của chị N, thấy N nằm im nghĩ là N đã chết nên Y trốn lên núi, chị N được người dân đưa đi cấp cứu, bị thương tích tổn hại 9% sức khỏe. Khi biết vợ chưa chết, Đinh Y tiếp tục thực hiện ý định giết vợ, ngày 16/6/2020 Y đã lấy thuốc nổ, kíp nổ mà Y cất trước đó tại nhà của mẹ đẻ là bà Đinh H1 ở (ở xã Yg Trung, huyện Kông Chro) chế tạo thành 01 quả mìn rồi đi đến nhà chị N để đặt bẫy chị N, Y đặt bẫy mìn trước nhà, trên đoạn đường chị N thường đi làm, mục đích khi N đi làm sẽ vấp phải mìn nổ chết. Sáng ngày 07/6/2020, chị N và mẹ là Đinh Thị D đi bộ làm rẫy, do bà D đi trước nên bà D vấp phải mìn do Y đặt bẫy, mìn nổ gây thương tích cho bà D, tổn hại 12% sức khỏe.

Khi cơ quan điều tra phát hiện Đinh Y tại nhà ông Đinh Brêch thì Đinh Y bỏ chạy để lại xe mô tô BKS 81B1 – 980.64 trên xe có chứa 5m dây điện, 01 điện thoại di động, 01 cuộn dây cước, 04 viên pin tiểu, 01 pin điện thoại, 01 dao lam, 02 bì xác rắn bên trong chứa 20 gói ni lông dạng cục, vụn, bột màu vàng nhạt. Theo kết luận giám định 20 gói ni lông này chứa 3,1kg thuốc nổ TNT.

Trong quá trình trốn tránh lực lượng Công an, ngày 08/6/2020 Y có hành vi dùng dao chém gãy chân trái 01 con bò của chị Nguyễn Thị Thu H1; Giá trị con bò theo kết quả định giá là 12.320.000đồng. Sau khi chém gãy chân con bò của chị H1,

Đinh Y dùng dao chém gãy chân sau 01 con bò của nhà anh Đinh G, giá trị theo định giá là 14.688.000đồng.

[2.2]Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, chỉ vì bị gia đình vợ nghi ngờ mình là ma lai đã hại chết bố vợ mà Đinh Y đã dùng liềm cứa vào cổ, dùng dao nhọn đâm vào ngực trái, lưng của vợ để giết chết vợ, khi biết vợ chưa chết Y tiếp tục thực hiện ý định giết vợ bằng việc chế tạo mìn đặt bẫy vợ trên đường đi làm rẫy, điều này thể hiện ý thức của bị cáo muốn thực hiện đến cùng hành vi giết vợ , việc vợ của bị cáo không chết mà chỉ bị thương tích 9% là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người”.

Đối với bà Đinh Thị D mặc dù Đinh Y không có ý định giết chết bà D mà chỉ có ý định đặt mìn để giết chết chị N1 tuy nhiên vị trí Y đặt mìn là trước nhà bà D, Y biết bà D thường đi làm rẫy đường này, vì vậy Y ý thức được hậu quả chết người có thể xảy ra đối với bà D, do đó tuy không mong muốn giết chết bà D nhưng Y có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Về hậu quả bà D bị thương tích 12%. Hành vi này của bị cáo của Đinh Y đã cấu thành tội “Giết người”.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến tính mạng của người khác, bị cáo thực hiện hành vi có sự chuẩn bị, chủ đích từ trước, cố tình thực hiện đến cùng việc giết vợ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng người khác, coi thường pháp luật, khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” chưa đạt với 02 tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ”, “Giết 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3]. Hành vi tàng trữ 3,1 kg thuốc nổ TNT và chế tạo mìn để sử dụng đặt bẫy giết người. Hành vi của Đinh Y đã vi phạm quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự 2015.

[2.4].Hành vi dùng dao chém chân 01 con bò của chị H1, 01 con bò của anh Đinh G, gây thiệt hại 27.008.100đồng đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, phạm vào tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo với các tội danh, điều khoản, điểm nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm trái phép đến tính mạng của nhiều người, có tính chất côn đồ, bị cáo cố ý thực hiện đến cùng việc phạm tội đối với vợ, bị cáo phạm nhiều tội. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, vì vậy phải nghiêm trị theo pháp luật để răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng chế định phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thật thà khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo đã có một phần tiền trong số tiền 7,5 triệu đồng mà vợ bị cáo bán bò để chi phí điều trị thương tích cho bà Đinh Thị Đô, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Đinh G 2000.000đồng, mẹ bị cáo là người có công với nước thể hiện ở việc bà Đinh Thị Hlót được hưởng trợ cấp hàng tháng, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, việc phạm tội một phần là do nhận thức lạc hậu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội “Giết người”, bị cáo phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS; Đối với tội “huỷ hoại tài sản” bị cáo phạm tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả đã gây ra, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, xử bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt bị cáo phạm tội mới đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đinh Thị N và Đinh Thị D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bà Đinh Thị H là mẹ của bị cáo đã Đinh Y bồi thường cho anh Đinh G số tiền 2.000.000đ. Anh G không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị hại Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu Đinh Y phải bồi thường số tiền 3.500.000đồng. Yêu cầu này là chính đáng, đúng pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại di động là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công.

Đối với: 01 cái liềm, 01 con dao gấp, 02 viên pin tiểu, 01 nắp nhựa, 02 sợi dây thun, 03 que củi nhỏ, 03 sợi dây điện, 02 đoạn kim loại màu bạc, 01 khối chất rắn màu đen, 01 cuộn dây cước, 01 đoạn dây điện màu đỏ, 01 pin điện thoại, 01 dao lam, 04 viên pin tiểu. Là các vật chứng có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với tội “Giết người”, “Huỷ hoại tài sản”, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp nên được chấp nhận.

[10]. Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Đinh Thị N, Đinh Thị D: Về việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 của BLHS thì thấy: Khi chế tạo mìn, bị cáo chỉ dùng một lượng nhỏ thuốc nổ, theo tính toán của bị cáo là vừa đủ để làm chết một người và thực tế khi mìn nổ, bà D chỉ bị thương nhẹ, nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết này đối với bị cáo; Về việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của BLHS, thì thấy: ý thức của bị cáo là cố tình thực hiện hành vi giết bị hại Đinh Thị N đến cùng, tuy nhiên hành vi của bị cáo không xâm phạm đến bị hại N1 mà lại xâm phạm đến bị hại D và bị cáo đã phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “Giết 02 người trở lên” nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

[11]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với tội “Giết người”, và tội “Huỷ hoại tài sản”, thì thấy: Như đã nêu và phân tích về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về các tội này là phù hợp, không thể giảm nhẹ hơn; Đối với ý kiến đề nghị xử bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” thì thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

[12]. Về án phí. Căn cứ quy tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh Y phạm các tội “Giết người”, “Huỷ hoại tài sản”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

-Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Đinh Y 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đinh Y: 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đinh Y: 01 (*một*) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của nhiều tội: Áp dụng Điều 55 của BLHS: Tổng hợp hình phạt chung của 3 tội bị cáo phải chấp hành là: 18 (*mười tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 12/6/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đinh Y phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H1 3.500.000 đồng. (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cái liềm, 01 con dao gập, 02 viên pin tiểu, 01 nắp nhựa, 02 sợi dây thun, 03 que củi nhỏ, 03 sợi dây điện, 02 đoạn kim loại màu bạc, 01 khối chất rắn màu đen, 01 cuộn dây cước, 01 đoạn dây điện màu đỏ, 01 pin điện thoại, 01 dao lam, 04 viên pin tiểu.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 31/2021 ngày 18/2/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

[4] Về án phí: Căn cứ quy tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Văn Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 3 năm 2020,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Văn Bình.

Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tùng.

Ông Phan Văn Minh.

Ông Dương Đình Diệm.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST – HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, đối với **Đình Y**, sinh năm 1993 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: làng Brò, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: làng Quel, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm nông;

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

2. Các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

3. Tội danh, điều luật, hình phạt:

Tuyên bố Đình Y phạm các tội “*Giết người*”, “*Hủy hoại tài sản*”, “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 15, 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Đình Y 16 (*mười sáu*) năm tù về tội “*Giết người*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đình Y: 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đình Y: 01 (*một*) năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Tổng hợp hình phạt của nhiều tội: Áp dụng Điều 55 của BLHS: Tổng hợp hình phạt chung của 3 tội bị cáo phải chấp hành là: 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 12/6/2020.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

4. Về phần dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đinh Y phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H1 3.500.000 đồng. (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

6. Về án phí: Căn cứ quy tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

8. Hội đồng xét xử không kiến nghị gì.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5.

9. Tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 5/5;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA